

THE CURRENT STATE OF USING CONTRACEPTIVE MEASURES ON PATIENTS WITH ECTOPIC PREGNANCY AT THAI NGUYEN NATIONAL HOSPITAL IN 2024

Hoang Thi Ngoc Tram^{1*}, Bui Thi Tuyet¹, Nguyen Thi Huong², Truong Van Vu¹

¹University of Medicine and Pharmacy, Thai Nguyen University - 284 Luong Ngoc Quyen, Thai Nguyen city, Thai Nguyen province, Vietnam

²University of Technology, Thai Nguyen University - 666 3/2 road, Thai Nguyen city, Thai Nguyen province, Vietnam

Received: 09/4/2025

Revised: 10/4/2025; Accepted: 05/5/2025

ABSTRACT

Objective: To determine the rate of contraceptive and to assess the demand for contraceptive use after treatment among patients with ectopic pregnancy at Thai Nguyen National Hospital.

Method: A cross-sectional descriptive study, combining retrospective and prospective approaches, was conducted on 114 patients diagnosed with ectopic pregnancy at the Department of Obstetrics and Gynecology, Thai Nguyen National Hospital, from June 2024 to December 2024.

Results: The proportion of patients who used contraception during their last menstrual cycle was 70.4%, with condoms being the most commonly used method (42%). After surgery, 88.6% of patients chose to use contraception, with condoms remaining the most preferred method (43.6%), followed by intrauterine devices (23.8%). The primary reasons for selecting a contraceptive method post-surgery were its availability and cost. The main reasons for switching to a different contraceptive method after surgery were low effectiveness and side effects.

Conclusion: The rate of contraceptive use and acceptance before and after surgery was relatively high.

Keywords: Contraceptives, ectopic pregnancy, condom.

*Corresponding author

Email: hoangtramyk@gmail.com Phone: (+84) 915259797 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD5.2486>



THỰC TRẠNG SỬ DỤNG CÁC BIỆN PHÁP TRÁNH THAI TRÊN BỆNH NHÂN CHỮA NGOÀI TỬ CUNG TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN NĂM 2024

Hoàng Thị Ngọc Trâm^{1*}, Bùi Thị Tuyết¹, Nguyễn Thị Hương², Trương Văn Vũ¹

¹Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên - 284 Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

²Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên - 666 đường 3/2, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Ngày nhận bài: 09/4/2025

Ngày chỉnh sửa: 10/4/2025; Ngày duyệt đăng: 05/5/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định tỉ lệ sử dụng biện pháp tránh thai và khảo sát nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai sau điều trị trên bệnh nhân chữa ngoài tử cung tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu kết hợp tiền cứu trên 114 bệnh nhân được chẩn đoán chữa ngoài tử cung tại Khoa Phụ Sản, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ tháng 6/2024 đến tháng 12/2024.

Kết quả: Tỉ lệ bệnh nhân có sử dụng biện pháp tránh thai trong chu kỳ kinh cuối là 70,4% với biện pháp phổ biến nhất là bao cao su chiếm tỉ lệ 42%. Sau phẫu thuật, có 88,6% bệnh nhân lựa chọn sử dụng biện pháp tránh thai, bao cao su là biện pháp tránh thai được lựa chọn nhiều nhất (43,6%), tiếp theo là dụng cụ tử cung (23,8%). Tính phổ biến và giá cả là nguyên nhân phổ biến lựa chọn biện pháp tránh thai sau phẫu thuật. Lý do đổi biện pháp tránh thai khác với trước phẫu thuật là hiệu quả không cao và nhiều tác dụng phụ.

Kết luận: Tỉ lệ sử dụng và chấp nhận sử dụng biện pháp tránh thai trước và sau phẫu thuật cao.

Từ khóa: Biện pháp tránh thai, thai ngoài tử cung, bao cao su.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chửa ngoài tử cung là cấp cứu sản khoa cần được chẩn đoán sớm, là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong mẹ trong 3 tháng đầu, với tỉ lệ 5-10% tổng số ca tử vong liên quan đến thai kỳ [1], [2]. Hiện nay, tỉ lệ chửa ngoài tử cung tại Việt Nam có xu hướng gia tăng rõ rệt. Tại Bệnh viện Phụ Sản Trung ương, theo nghiên cứu của Mai Trọng Dũng và cộng sự, tỉ lệ chửa ngoài tử cung năm 2015 chiếm 6,9% so với tổng số bệnh nhân điều trị [3]. Chửa ngoài tử cung không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản mà còn có tác động lớn đến tâm lý của người phụ nữ trong quá trình điều trị và sau này. Do đó, việc phòng tránh có thai ngoài tử cung ở phụ nữ trong độ tuổi sinh sản là hết sức cần thiết. Nhiều nghiên cứu chỉ ra sử dụng biện pháp tránh thai làm giảm nguy cơ thai ngoài tử cung ở phụ nữ [4], [5]. Lựa chọn và sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp giúp đem lại hiệu quả tránh thai, trong đó có thai ngoài tử cung cũng như tránh được các bệnh lây truyền qua đường tình dục [6]. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm mục tiêu xác định tỉ lệ sử dụng biện pháp tránh thai và khảo sát nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai sau điều trị trên bệnh nhân chữa ngoài tử cung tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị chữa ngoài tử cung tại Khoa Phụ sản, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ tháng 6/2024 đến tháng 12/2024.

- Tiêu chuẩn chọn: bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị chữa ngoài tử cung, không có rối loạn về cảm xúc và hành vi.

- Tiêu chuẩn loại trừ: bệnh nhân không hợp tác và không đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành tại Khoa Phụ Sản, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ tháng 6/2024 đến hết tháng 12/2024.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu kết hợp tiền cứu.

2.4. Cơ mẫu nghiên cứu

Chọn mẫu thuận tiện toàn bộ bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị chữa ngoài tử cung tại Khoa Phụ Sản, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên trong thời gian

*Tác giả liên hệ

Email: hoangtramky@gmail.com Điện thoại: (+84) 915259797 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD5.2486>

nghiên cứu. Kết quả có 114 bệnh nhân đủ tiêu chuẩn đưa vào nghiên cứu.

2.5. Chỉ số nghiên cứu

- Phân bố đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu.
- Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai trước phẫu thuật.
- Phân loại biện pháp tránh thai sử dụng trước phẫu thuật.
- Phân bố nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai sau phẫu thuật.
- Phân loại biện pháp tránh thai sử dụng sau ra viện.
- Nguyên nhân lựa chọn sử dụng biện pháp tránh thai sau phẫu thuật.

2.6. Kỹ thuật thu thập số liệu

Số liệu được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp đối tượng nghiên cứu, kết quả được ghi chép vào phiếu được thiết kế sẵn.

2.7. Phương pháp xử lý số liệu

- Phiếu sau thu thập được nhập liệu, làm sạch bằng phần mềm Microsoft Excel.
- Xử lý và phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 25.0.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

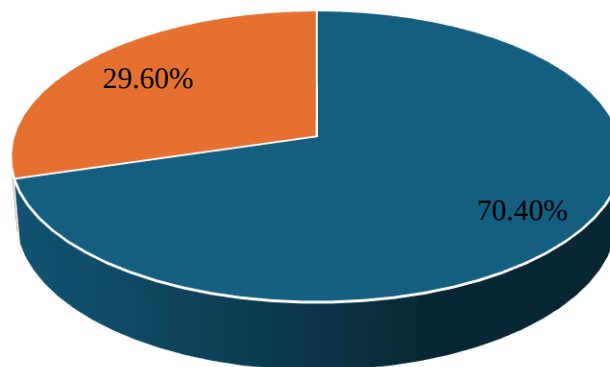
Nghiên cứu được chấp thuận tại Quyết định số 1806/QĐ-BV của Hội đồng Đạo đức Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và được sự đồng ý của lãnh đạo Khoa Phụ Sản. Đối tượng nghiên cứu được thông tin rõ và chỉ tiến hành khi đối tượng đồng ý. Các thông tin chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 114)

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi	Dưới 18 tuổi	4	3,5
	Từ 18-35	85	74,6
	Trên 35 tuổi	25	21,9
Nghề Nghiệp	Công nhân	26	22,8
	Tri thức	24	21,1
	Tự do	64	56,1
Dân tộc	Kinh	43	37,7
	Khác	71	62,3
Trình độ học vấn	Trung học cơ sở	6	5,3
	Trung học phổ thông	45	39,5
	Cao đẳng, đại học	63	55,3
Tình trạng hôn nhân	Chưa kết hôn	18	15,8
	Đã kết hôn	82	71,9
	Ly hôn, ly thân	14	12,3

Nhận xét: Bệnh nhân thuộc nhóm tuổi từ 18-35 chiếm tỷ lệ cao nhất với 74,6%, nghề nghiệp tự do chiếm phần lớn với 56,1%. 62,3% người bệnh không phải là dân tộc Kinh. Bệnh nhân có trình độ học vấn cao đẳng, đại học là 55,3% và đã kết hôn có tỷ lệ 71,9%.



■ Có sử dụng ■ Không sử dụng

Biểu đồ 1. Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai trước phẫu thuật

Nhận xét: Có 81 bệnh nhân (70,4%) sử dụng biện pháp tránh thai trong đợt bệnh này.

Bảng 2. Phân loại biện pháp tránh thai ở bệnh nhân sử dụng trước phẫu thuật (n = 81)

Biện pháp tránh thai	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Bao cao su	34	42,0
Thuốc tránh thai khẩn cấp	18	22,2
Thuốc tránh thai hằng ngày	11	13,6
Xuất tinh ngoài	17	21,0
Tính vòng kinh	11	13,6
Khác	11	13,6

Nhận xét: Bao cao su là biện pháp tránh thai được sử dụng nhiều nhất trước đợt bệnh với tỷ lệ 42%, sau đó là thuốc tránh thai khẩn cấp chiếm 22,2%.

Bảng 3. Nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai của bệnh nhân sau phẫu thuật (n = 114)

Nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Có nhu cầu sử dụng	Tiếp tục sử dụng	34	29,8
	Thay đổi biện pháp	67	58,8
	Tổng số	101	88,6
Không có nhu cầu sử dụng		13	11,4

Nhận xét: Có 88,6% bệnh nhân lựa chọn sẽ sử dụng biện pháp tránh thai sau khi ra viện, trong đó có 58,8% bệnh nhân lựa chọn biện pháp tránh thai khác so với trước phẫu thuật. Tỷ lệ bệnh nhân không lựa chọn biện pháp tránh thai sau phẫu thuật là 11,4%.

Bảng 4. Phân loại biện pháp tránh thai sử dụng sau ra viện ở bệnh nhân có nhu cầu sử dụng (n = 101)

Biện pháp tránh thai	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Bao cao su	44	43,6
Thuốc tránh thai hằng ngày	19	18,8
Dụng cụ tử cung	24	23,8
Que cấy	6	5,9
Tiêm thuốc	5	5,0
Miếng dán, thuốc diệt tinh trùng...	3	2,9

Nhận xét: 43,6% bệnh nhân lựa chọn bao cao su là biện pháp tránh thai sử dụng sau khi ra viện, dụng cụ tử cung là biện pháp chiếm tỉ lệ lớn thứ hai với 23,8%.

Bảng 5. Nguyên nhân lựa chọn sử dụng biện pháp tránh thai ở bệnh nhân có nhu cầu sử dụng sau phẫu thuật (n = 101)

Nguyên nhân		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Có nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai	Giá cả phù hợp	19	18,8
	Đã từng sử dụng	80	79,2
	Thuận tiện	15	14,9
	Được giới thiệu	15	14,9
Không lựa chọn sử dụng biện pháp tránh thai cũ	Giá cả không phù hợp	10	9,9
	Tác dụng phụ nhiều	28	27,7
	Hiệu quả không cao	32	31,7
	Khác	10	9,9

Nhận xét: Giá cả phù hợp và đã từng sử dụng là 2 nguyên nhân hàng đầu khiến bệnh nhân lựa chọn biện pháp tránh thai để sử dụng sau khi ra viện. Hiệu quả không cao là nguyên nhân hàng đầu với tỉ lệ 31,7% của bệnh nhân không lựa chọn sử dụng biện pháp tránh thai cũ.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu trên 114 bệnh nhân chưa ngoài tử cung, kết quả tại bảng 1 chỉ ra độ tuổi mắc bệnh từ 18-35 chiếm tỉ lệ cao nhất với 74,6%; bệnh nhân tuổi thấp nhất là 17 và cao nhất 44. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Duy Ánh, chưa ngoài tử cung thường gặp ở độ tuổi từ 25-39 tuổi [7]. Nghề nghiệp tự do chiếm phần lớn với 56,1%, tương đồng với nhiều nghiên cứu về đối tượng chưa ngoài tử cung, nghề nghiệp tự do hay kinh doanh tự do chiếm đa số [8], [9]. Trong nghiên cứu của chúng tôi, dân tộc Kinh (37,7%) thấp hơn tỉ lệ các dân tộc khác (62,3%), kết quả này thấp hơn nhiều so với nghiên cứu của Nguyễn Duy Hoàng Minh Tâm và cộng sự (97%) [10]; sự khác biệt có thể do mẫu nghiên cứu. Tại Thái Nguyên, ngoài dân tộc Kinh, còn là nơi tập trung sinh sống của nhiều dân tộc khác. Về tình trạng hôn nhân, bệnh nhân đã kết hôn chiếm 71,9%,

nhóm chưa kết hôn chỉ chiếm 15,8%. Trình độ học vấn từ cao đẳng trở lên chiếm 55,3%. Đây là một thuận lợi cho việc tư vấn lựa chọn biện pháp tránh thai sau phẫu thuật của bệnh nhân.

Kết quả nghiên cứu tại biểu đồ 1 chỉ ra rằng có 70,4% bệnh nhân có sử dụng biện pháp tránh thai trong chu kỳ kinh cuối. Kết quả trên tương đồng với nghiên cứu của Hoàng Khắc Tuấn Anh và cộng sự, tỉ lệ sử dụng biện pháp tránh thai ở phụ nữ trong độ tuổi 18-49 tuổi là 66,5% [9]. Nghiên cứu của Phạm Thị Ngọc và cộng sự tại Hải Phòng cũng cho thấy tỉ lệ sử dụng biện pháp tránh thai ở phụ nữ trong độ tuổi sinh sản (19-49 tuổi) là 63,3% [11]. Theo điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình năm 2020, tỉ lệ sử dụng biện pháp tránh thai ở phụ nữ 15-49 tuổi đang có chồng là 74,7%, vùng trung du miền núi phía Bắc là 77,3% [12]. Như vậy, tỉ lệ sử dụng biện pháp tránh thai trên đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là khá cao, tương đương với tình hình sử dụng biện pháp tránh thai ở Việt Nam. Đây là lợi thế trong việc tư vấn lựa chọn sử dụng biện pháp tránh thai sau phẫu thuật.

Trong số các biện pháp tránh thai được bệnh nhân sử dụng trước phẫu thuật, phổ biến nhất là bao cao su (42%), tương đồng với các kết quả nghiên cứu của Phạm Thị Ngọc [11] và Hoàng Khắc Tuấn Anh [9]. Đáng chú ý, tỉ lệ sử dụng biện pháp tránh thai khẩn cấp trong nghiên cứu của chúng tôi chiếm tỉ lệ khá cao (22,2%). Kết quả này cao hơn nhiều nghiên cứu khác, như của Hoàng Khắc Tuấn Anh chỉ có 4,4% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản sử dụng biện pháp này [9]. Trong nghiên cứu về tỉ lệ sử dụng biện pháp tránh thai trên đối tượng có thai ngoài ý muốn tại Hà Nội, tỉ lệ sử dụng thuốc tránh thai khẩn cấp là 29,8% [7]. Có thể thấy rằng việc sử dụng biện pháp tránh thai trước phẫu thuật của bệnh nhân còn nhiều hạn chế, thất bại trong sử dụng biện pháp tránh thai còn cao.

Đánh giá nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai sau phẫu thuật, có 88,6% bệnh nhân lựa chọn sử dụng biện pháp tránh thai sau khi ra viện. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Duy Hoàng Minh Tâm và cộng sự tại Bệnh viện Hùng Vương năm 2022, tỉ lệ chấp thuận sử dụng biện pháp tránh thai sau phẫu thuật là 86% [10]. Tỉ lệ bệnh nhân không lựa chọn sử dụng biện pháp tránh thai cho dù đã được tư vấn về tác dụng khi sử dụng là 11,4%. Nguyên nhân đây là đối tượng mong muốn có thêm con, lần mang thai này hoàn toàn nằm trong dự định có thai của họ. Do đó, sau đợt điều trị này, họ sẽ không lựa chọn bất kỳ biện pháp ngừa thai nào. Đây cũng là lý do không sử dụng biện pháp tránh thai phổ biến nhất của phụ nữ trong độ tuổi sinh sản tại Việt Nam [12]. Bao cao su vẫn là lựa chọn hàng đầu của bệnh nhân sau phẫu thuật, chiếm 43,6%, tiếp đến là dụng cụ tử cung (23,8%), thuốc tránh thai hàng ngày (18,8%). Nghiên cứu của Nguyễn Duy Hoàng Minh Tâm và cộng sự cũng chỉ ra đây là những biện pháp tránh thai được lựa chọn nhiều nhất, tuy nhiên tỉ lệ có sự khác biệt với chúng tôi, trong đó thuốc tránh thai kết hợp là lựa chọn cao nhất (32%), và bao cao su (30%) [10].

Giá cả phù hợp và tính quen thuộc là 2 nguyên nhân hàng đầu khiến bệnh nhân lựa chọn biện pháp tránh thai để sử dụng cho sau phẫu thuật. Có 58,8% bệnh nhân có nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai muốn thay đổi biện pháp tránh thai khác so với trước phẫu thuật (bảng 3). Hiệu quả không cao là nguyên nhân hàng đầu với tỉ lệ 31,7% dẫn đến bệnh nhân không lựa chọn sử dụng biện pháp tránh thai trước đây, tiếp theo là tác dụng phụ (27,7%). Theo nghiên cứu của Phạm Thị Ngọc và cộng sự tại Hải Phòng, lý do các cặp vợ chồng hiện không sử dụng các biện pháp tránh thai là mang thai ngoài ý muốn (37,1%), tác dụng phụ hoặc tai biến (25,9%); tỉ lệ có thai ngoài ý muốn của các cặp vợ chồng là 32,5% [11].

Hạn chế trong nghiên cứu của chúng tôi là chưa xác định được mối liên quan giữa các yếu tố độc lập với quyết định sử dụng biện pháp tránh thai sau phẫu thuật của bệnh nhân. Ngoài ra, với phương pháp nghiên cứu cắt ngang, kết quả chỉ phản ánh thực trạng sử dụng biện pháp tránh thai tại thời điểm nghiên cứu.

5. KẾT LUẬN

Tỉ lệ bệnh nhân sử dụng biện pháp tránh thai trong chu kì kinh cuối là 70,4% với biện pháp phổ biến nhất là bao cao su chiếm tỉ lệ 42%. Sau phẫu thuật, có 88,6% bệnh nhân lựa chọn sử dụng biện pháp tránh thai, trong đó bao cao su là biện pháp được lựa chọn nhiều nhất (43,6%), tiếp theo là dụng cụ tử cung (23,8%). Giá cả và tính quen thuộc là nguyên nhân phổ biến lựa chọn biện pháp tránh thai sau phẫu thuật. Lý do đổi biện pháp tránh thai khác với trước phẫu thuật là hiệu quả không cao và nhiều tác dụng phụ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tenore J.L, Ectopic pregnancy, Am Fam Physician, 2000, 61 (4), p. 1080-8.
- [2] Mullany K et al, Overview of ectopic pregnancy diagnosis, management, and innovation, Womens Health (Lond), 2023, 19, p. 17455057231160349.
- [3] Mai Trọng Dũng, Đoàn Thị Thu Trang, Nhận xét chẩn đoán và điều trị chữa kể tử cung tại Bệnh viện Phụ Sản Trung ương năm 2015, Tạp chí Phụ sản, 2016, 14 (1), tr. 137-141.
- [4] Callahan R et al, Ectopic pregnancy with use of progestin-only injectables and contraceptive implants: a systematic review, Contraception, 2015, 92 (6), p. 514-22.
- [5] Iavazzo C et al, Intrauterine devices and extrauterine pregnancy, A literature review, CEOG, 2008, 35 (2), p. 103-106.
- [6] Jain R, Muralidhar S, Contraceptive methods: needs, options and utilization, J Obstet Gynaecol India, 2011, 61 (6), p. 626-34.
- [7] Nguyễn Duy Ánh, Nhận xét các đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân chữa ngoài tử cung tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội, quý IV năm 2017, Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, 2022, 16 (2), tr. 95-102.
- [8] Đào Nguyên Hùng, Nguyễn Hà Việt Hưng, Hoàng Văn Sơn, Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân chữa ngoài tử cung điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 từ tháng 6/2020 đến tháng 5/2022, Tạp chí Y học Việt Nam, 2022, 517 (2), tr. 304-309.
- [9] Hoàng Khắc Tuấn Anh, Nguyễn Quang Tấn, Trần Hữu Thắng, Thực trạng sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại của các cặp vợ chồng 18-49 tuổi tại xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa năm 2021, Tạp chí Y Dược học, 2022, 49, tr. 62-66.
- [10] Nguyễn Duy Hoàng Minh Tâm, Võ Minh Tuấn, Tỉ lệ chấp nhận áp dụng các biện pháp tránh thai ở phụ nữ có chỉ định phẫu thuật do thai ngoài tử cung tại Bệnh viện Hùng Vương, Tạp chí Y học Việt Nam, 2022, 520 (1A), tr. 281-286
- [11] Phạm Thị Ngọc và CS, Thực trạng sử dụng các biện pháp tránh thai của các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản tại xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng năm 2022, Tạp chí Y học dự phòng, 2023, 33 (1), tr. 136.
- [12] Tổng cục Thống kê, Kết quả chủ yếu: Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/04/2020, Nhà xuất bản Thống Kê, Hà Nội, 2020.